

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 124/2021/HS-ST
Ngày: 24 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 03 ngách 25/61 phố N, T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tý và bà Trần Thị Quy (đều đã chết); có chồng (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 326 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 10/9/2021; tạm giữ, tạm giam: Không, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Anh Kim Thanh T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 3/25/61, phố N, T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Bùi Ngọc H, sinh năm 1966; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Cùng nơi cư trú: Số 4/5/41, phố N, T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Đ mở quán bán nước ven đường Quốc lộ 32 tại phố N, T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình bán nước Nguyễn Thị Đ bán số lô, đề để kiếm lợi. Nguyễn Thị Đ bán 22 đồng/01 điểm lô, nếu người mua trúng thì được 80.000 đồng/01 điểm lô, với số đề nếu người mua trúng thì được gấp 70 lần số tiền đã mua.

Ngày 05/5/2021, Nguyễn Thị Đ đã bán được tổng số tiền lô đề là 14.470.000 đồng cho nhiều người mua không rõ tên tuổi, địa chỉ. Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc ngày 05/5/2021 người mua lô đề trúng các số đề B 66 với số tiền mua là 44.000 đồng, số tiền trúng là 3.080.000 đồng, số lô B 90 là 10 điểm số tiền mua là 220.000 đồng, số tiền trúng là 800.000 đồng, số lô 72 là 5 điểm số tiền mua là 110.000 đồng số tiền trúng là 400.000 đồng. Tổng số tiền người mua lô, đề trúng là 4.280.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Đ đánh bạc trong ngày 05/5/2021 là 18.750.000 đồng trong đó tiền bán lô đề là 14.470.000 đồng, tiền trúng là 4.280.000 đồng, (Số tiền thực tế thu của người mua lô, đề là 13.936.000 đồng). Số tiền bán lô đề ngày 05/5/2021 Nguyễn Thị Đ đã trả cho người trúng thưởng 4.280.000 đồng, chi tiêu cá nhân 1.056.000 đồng còn lại 8.600.000 đồng bị công an thu giữ.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2021 Nguyễn Thị Đ bán lô, đề cho Hoàng Văn C sinh năm 1972 cư trú ở thôn Phú An, xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội các số đề gồm đầu 6 là 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69; mỗi số 5000 đồng, tổng cộng 10 số là 50.000 đồng; đít 3 là: 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 mỗi số là 5000 đồng, tổng cộng 10 số là 50.000 đồng, số 76 là 15.000 đồng và các số đầu 8 là 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, tổng cộng 10 số là 50.000 đồng. Tổng số tiền Định bán cho Cường là 165.000 đồng, tuy nhiên Định thu của Cường là 150.000 đồng, còn 15.000 đồng tiền khuyến mại. Tổng số tiền lô đề định bán được trong ngày 06/5/2021 là 1.550.000 đồng trong đó có cả tiền bán số đề cho Hoàng Văn C. Khi Cường đưa tiền cho Định và nhận tích kê thì Công an T kiểm tra phát hiện thu giữ bảng ghi lô đề ngày 05/5/2021 và bảng ghi lô đề ngày 06/5/2021, 01 điện thoại di động Nokia, 01 ipad, số tiền 1.900.000 đồng trong hộp sắt, 8.600.000 đồng để trong túi đang đeo trên người. Tổng số tiền bán lô đề trong ngày 06/5/2021 là 1.550.000 đồng, số tiền thu thực tế là 1.461.000 đồng. Khi công an thu giữ số tiền 1.900.000 đồng trong đó có 1.461.000 đồng tiền bán lô, đề ngày 06/5/2021 số còn lại là tiền bán nước.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết và số ghi trong bảng lô đề ngày 05/5/2021. Tại Kết luận giám định số 6272/KLGD-PC09-Đ3 ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ số mực màu đen trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ số đúng tên Nguyễn Thị Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) là chữ do Nguyễn Thị Đ viết. Chữ viết, chữ số mực màu đỏ trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ viết, chữ số đúng tên Nguyễn Thị Đ trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) không phải là chữ do Nguyễn

Thị Đ viết (Nguyễn Thị Đ khai chữ màu đỏ do Định nhờ khách ngồi uống nước viết hộ).

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cũng khai nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công việc làm nên dẫn đến phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.300.000 đồng được trừ vào số tiền 10.500.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo, buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 9.800.000 đồng, trả lại anh Cường số tiền 50.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ lắp số sim thuê bao 039.790.1626 cho bị cáo Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra trên địa bàn huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Đ đã khai nhận hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích thu lợi bất chính nên ngày 05/05/2021 và ngày 06/05/2021 tại quán nước ven đường ở Quốc lộ 32 khu vực Bót Phụng thuộc phố N, T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Nguyễn Thị Đ đã tham gia đánh bạc thông qua hình thức ghi số lô, số đề cho nhiều người nhưng không xác định được cụ thể, trong

đó, ngày 05/05/2021 Định đã bán số lô, số đề là 18.750.000 đồng, ngày 06/05/2021 Định bán số lô số đề là 1.550.000 đồng, số tiền đánh bạc ngày 06/5/2021 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi đánh bạc với số tiền là 18.750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 06/5/2021 với số tiền là 1.550.000 đồng, số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, lẽ ra trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra phải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Định về hành vi này, do chưa xử phạt vi phạm hành chính nên cần kiến nghị với cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Đ về hành vi này.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Đ khai, ngày 05/5/2021 và ngày 06/5/2021 bị cáo bán số lô, đề cho nhiều người nhưng không xác định được người mua, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được là ai để xử lý. Bị cáo khai chuyển bảng lô, đề cho Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1972 ở phố N T, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra Huệ không thừa nhận việc nhận bảng lô đề của Định, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đủ căn cứ để xử lý đối với Huệ. Khám xét nhà ở của Nguyễn Thị Huệ cơ quan điều tra thu giữ các quyển sổ theo dõi kết quả xổ số của Bùi Ngọc Hồi (chồng Nguyễn Thị Huệ). Quá trình điều tra xác định Bùi Ngọc Hồi không liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Đối với Hoàng Văn C có hành vi đánh bạc với số tiền 150.000 đồng, bản thân Cường chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cường là có căn cứ.

Đối với việc anh Kim Thanh T (con trai Định) cho Nguyễn Thị Đ mượn Ipad, Thọ không biết Định sử dụng Ipad để chuyển bảng số lô, số đề nên Cơ quan điều tra đã trả lại Ipad cho anh Thọ là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền Định đánh bạc ngày 05/5/2021 là 18.750.000 đồng, số tiền đánh bạc ngày 06/5/2021 là 1.550.000 đồng, tổng cộng là 20.300.000 đồng, số tiền này Định sử dụng vào việc đánh bạc sẽ được tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Quá trình điều tra Công an đã thu giữ của Định số tiền 10.550.000 đồng (trong đó có tiền thu của Cường là 50.000 đồng và tiền bán nước của Định là 350.000 đồng, số tiền này không liên quan đến việc đánh bạc nên sẽ được trả lại). Số tiền bán nước của Định 350.000 đồng sẽ được tạm giữ để hỗ trợ thi hành án và sẽ được trừ vào số tiền truy thu của Định. Truy thu của Định số tiền là 9.800.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ lắp số sim thuê bao 039.790.1626 Công an thu giữ của Định không liên quan đến việc đánh bạc sẽ được trả lại cho Nguyễn Thị Đ.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 12 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ cho Ủy ban nhân dân T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền Định đánh bạc là 20.300.000 đồng. Đã thu giữ 10.500.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 07/12/2021. Truy thu thêm của Định số tiền là 9.800.000 đồng.

Trả lại cho anh Hoàng Văn C số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 07/12/2021.

Trả lại cho Nguyễn Thị Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ, cạnh bên trái có vết nứt vỡ. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/12/2021).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết